

Bản án số: **47/2023/HSST**
Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Ông Lê Văn Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HS - ST, ngày 15/9/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX – HSST ngày 18/9/2023, đối với bị cáo:

Hoàn Văn B, sinh năm 1979

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã A, huyện S, tỉnh B; Nơi hiện đang cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 02/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ và tên cha: Hoàng Văn Đ; Họ và tên mẹ: Lý Thị M; Họ và tên vợ: Ngọc Thị X và bị cáo có 03 con; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bản thân là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; có mặt

Cư trú tại: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/6/2023, Hoàn Văn B đang ngủ ở nhà thì tỉnh dậy, nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. B lấy 01 chiếc đèn pin màu đen, một mình đi bộ quanh thôn H, xã A với ý định xem có nhà dân nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Sau đó B đi bộ một mình quanh thôn H và quan sát, khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, B phát hiện cửa sau nhà chị Hoàng Thị T mở hé cửa và không khóa nên B nảy sinh ý định vào nhà chị T tìm tài sản để trộm cắp. Thực hiện ý định này, B đi đến và trèo qua tường vành lao nhà chị T, đi đến cửa sau nhà chị T, sáu đó tiếp tục mở cửa đi vào trong nhà. Khi B vào trong nhà của chị T thấy phòng ngủ thứ 2 bên tay phải (hướng từ sau nhà ra trước nhà) không khóa, B mở cửa đi vào phòng, dùng đèn pin soi không thấy có ai và đã lục tìm tài sản trong phòng để trộm cắp. Khi lật chiếu, đệm giường ngủ nhà chị T, B phát hiện thấy có 01 phong bì thư và 01 hộp nhựa màu cam để ở dưới. B liền cầm lên xem thì thấy bên trong phong bì có tiền và trong hộp nhựa có 01 chiếc nhẫn hình tròn, làm bằng kim loại, màu vàng. Ngay sau đó, B dùng tay trái lấy cả phong bì (có tiền bên trong) và chiếc hộp nhựa màu cam (có nhẫn bên trong) cất vào trong túi quần bên trái. Sau khi lấy được tài sản, B đi ra khỏi nhà chị T theo đường đã đi vào lúc trước đó và đi về nhà. Khi về đến nhà, B kiểm đếm tiền trong phong bì thì thấy có 2.600.000đ và đã cất số tiền này ở trong túi quần của mình để trong túi quần áo. Còn đối với chiếc nhẫn đã trộm cắp được, sáng hôm sau B đã mang chôn dưới đất, cạnh cây mít nhà của B.

Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 13/6/2023, chị Hoàng Thị T đi làm về, mở cửa trước vào nhà thì thấy cửa sau nhà bị mở và có 01 chiếc găng tay bằng vải màu nâu rơi ở gần cửa sau. Sau khi kiểm tra, chị T phát hiện gia đình mình bị kẻ gian trộm cắp tài sản. Đến ngày 26/6/2023, chị T đã làm đơn trình báo với Công an xã An Bá, huyện Sơn Động về sự việc gia đình bị kẻ gian trộm cắp tài sản. Chị T khai gia đình bị mất số tiền 3.100.000đ trong một phong bì để dưới đệm giường phòng ngủ và 01 chiếc nhẫn vàng một chỉ. Tổng trị giá trị sản bị trộm cắp là 8.800.000đ. Sau khi nhận tin báo của công dân, Công an xã An Bá đã báo cáo Công an huyện Sơn Động và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Ngày 01/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm đã tiến hành chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường theo quy định.

Ngày 11/7/2023, Hoàn Văn B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị T, đồng thời giao nộp số tiền 2.600.000đ và 01 chiếc nhẫn hình tròn, làm bằng kim loại, màu vàng và 01 chiếc đèn pin màu đen.

3. Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định chiếc nhẫn mà Hoàn Văn B giao nộp được làm bằng kim loại gì và xác định khối lượng, hàm lượng.

Ngày 01/8/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 5341/KL-KTHS, kết luận: 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng, hàm lượng 99,92%.

Ngày 07/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc nhẫn nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS, ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động xác định giá trị của chiếc nhẫn nêu trên tính tới thời điểm bị chiếm đoạt là 5.555.000đ.

4. Quá trình điều tra, truy tố Hoàn Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

6. Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/ 9/ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

7. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàn Văn B từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2023, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 500.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc găng tay bằng vải và 01 chiếc đèn pin màu đen. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

8. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo Hoàn Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Hoàn Văn B đã có hành vi trộm cắp tại nhà chị Hoàng Thị T với số tiền 2.600.000đ và 01 chiếc nhẫn hình tròn

bằng kim loại, có khối lượng 3,75g, hàm lượng vàng 99,92%. Tổng giá trị tài sản mà Hoàn Văn B trộm cắp của chị Hoàng Thị T xác định là 8.155.000đ.

Bị cáo đã lén lút, lợi dụng đêm khuya vắng vẻ, nah chị T không có người trông coi để lấy tài sản của gia đình chị Hoàng Thị T; do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/9/ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người hoang mang và bất bình; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo sống tại đại phương hay có hành vi làm mất trật tự, để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo Hoàn Văn B phải bồi thường cho chị số tiền 500.000đ do chị xác định số tiền chị bị trộm cắp tài 3.100.000đ chứ không phải là 2.600.000đ. Tại phiên tòa Hoàn Văn B không thừa nhận lấy ố tiền 3.100.000đ của chị T, nhưng bị cáo nhất trí thỏa thuận bồi thường cho chị T nhận số tiền 500.000đ, bị cáo và gia đình bị cáo đã trả ngay cho chị T tại phiên tòa; Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo đã bồi thường cho chị T số tiền trên.

5. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc găng tay bằng vải, màu nâu và 01 chiếc đèn pin màu đen Hoàn Văn B sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với số tiền 2.600.000đ và 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại, có khối lượng 3,75g, hàm lượng vàng 99,92%, do Hoàn Văn B lấy trộm của chị Hoàng Thị Tâm; Ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị T là có căn cứ; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

7. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàn Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/7/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hoàng Thị Tâm số tiền 500.000đ.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc găng tay bằng vải, màu nâu và 01 chiếc đèn pin màu đen. Vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo được miễn án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện SĐ;
- VKSND tỉnh BG;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND xã An Bá;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn